

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **110/2022/HS-ST**

Ngày 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tùng Mậu; Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Quang T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số X đường B, thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N và bà Bùi Thị H; bị cáo có vợ là Bùi Thị H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 215/2007/HSPT. Ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2021 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn T**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1990 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn Z, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Quách Thị N; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 17/2017/HS-ST. Ngày 19/02/2019 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2021 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Ông Quách P, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Trần Thị S, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Hà Văn N, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X đường B, thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Bùi Thị Hà, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X đường B, thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Quang T và Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Do không có việc làm nên vào khoảng tháng 11/2021, Hà Quang T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Hà Quang T thuê Phạm Văn T đi giao ma túy và trả công bằng cách cho Phạm Văn T ma túy sử dụng thì Phạm Văn T đồng ý. Thông qua mạng xã hội, Hà Quang T biết một người nữ giới tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh là người bán ma túy. Ngày 20/11/2021, Hà Quang T liên lạc qua ứng dụng mạng xã hội Zalo mua 2.500.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý. Sau đó Hà Quang T nhờ một người bạn tên TR (không rõ nhân thân, lai lịch) chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản Ngân hàng cho L nhưng không nói TR biết chuyển tiền mua ma túy. Ngày 21/11/2021, Hà Quang T nhận được ma túy của L gửi qua xe khách

(không rõ xe, biển số) rồi mang về nhà tại địa chỉ số X đường B, thôn C, xã Hòa T, thành phố B phân thành 28 gói nhỏ để bán. Hà Quang T lấy 01 gói trả công cho Phạm Văn T thì Phạm Văn T phân thành 02 gói nhỏ để bán nhưng không nói cho Hà Quang T biết, 01 gói (đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu) Hà Quang T cất giấu trong người để bán, 26 gói Hà Quang T cất giấu trong các giỏ cây lan treo trong sân nhà khi có người hỏi mua thì bán. Khoảng 19 giờ ngày 24/11/2021, Phạm Văn T qua nhà Hà Quang T chơi nhưng Hà Quang T cùng gia đình đang ăn tối nên Phạm Văn T ngồi một mình ở bàn uống nước ngoài sân. Một lúc sau có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại đến số 0878.488.728 của Hà Quang T gắn trên chiếc điện thoại hiệu Nokia để trên bàn, hỏi mua 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng thì Phạm Văn T nghe máy. Sẵn có 02 gói ma túy trong người nên Phạm Văn T một mình đi bộ ra đầu hẻm để bán. Thấy vậy, Hà Quang T cũng đi bộ theo sau. Khi cả hai vừa đến đầu hẻm X đường B, thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Phạm Văn T đang mặc 02 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (*Ký hiệu M1*). Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải Hà Quang T đang mặc 01 đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (*Ký hiệu M2*) đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Quang T tại địa chỉ số X đường B, thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ trong các giỏ hoa lan treo ở khu vực sân nhà 01 gói nylon dán băng keo màu đen bên trong có 20 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói nylon dán băng keo màu đen bên trong có 05 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*Ký hiệu M1*); 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*Ký hiệu M2*).

Tại Kết luận giám định số 1129/GĐMT-PC09 ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận (*Ma túy thu giữ khi bắt khi bắt quả tang*):

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng **0,5015 gam** (*Ma túy thu giữ của Phạm Văn T*).

Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 ống nhựa dán kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,3493 gam** (*Ma túy thu giữ của Hà Quang T*).

Tại Kết luận giám định số 1133/GĐMT-PC09 ngày 03/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận (*Ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Quang T*):

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 25 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng **3,9665 gam**.

Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2225 gam.

Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Hà Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Quang T và Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Quang T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 0,4490 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M1, 0,2868 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M2 trong 02 gói niêm phong số 1129/GĐMT-PC09 ngày 02/12/2021; 3,8829 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M1, 0,2039 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M2 trong 02 gói niêm phong số 1133/GĐMT-PC09 ngày 03/12/2021 còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/11/2021, tại khu vực hẻm X, đường B, thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Hà Quang T cất giấu ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,3493 gam**, Phạm Văn T cất giấu ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng **0,5015 gam**. Hà Quang T và Phạm Văn T đều khai nhận đây là ma túy cất giấu để bán kiếm lời, trong đó ma túy thu giữ của Phạm Văn T là do Hà Quang T đưa cho Phạm Văn T vào ngày 21/11/2021 để trả công Phạm Văn T giúp Hà Quang T bán ma túy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Quang T tại số X, đường B, thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu giữ trong các giỏ hoa lan treo ở khu vực sân nhà 26 gói nylon đều chứa ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng **4,1890 gam**, Hà Quang T cất giấu để bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Hành vi của bị cáo Hà Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.* ”

2. *Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a).....

.....

i) *Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.*

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hà Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Quang T là người dân tộc thiểu số nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ lỗi do các bị cáo gây ra là khác nhau, nên cần phân hóa từng bị cáo để xem xét mức độ chịu trách nhiệm cho hành vi của từng bị cáo. Bị cáo Hà Quang T là người thực hành tích cực nhất. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo mua ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Bị cáo là người rủ rê và trả công cho bị cáo Phạm Văn T để tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng bị cáo. Bị cáo Phạm Văn T tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm với bị cáo Hà Quang T, là người giúp sức đi giao ma túy cho bị cáo Hà Quang T. Hành vi của bị cáo Hà Quang T là nguy hiểm hơn bị cáo Phạm Văn T nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hà Quang T cao hơn bị cáo Phạm Văn T là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T là rất nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo Hà Quang T khai nhận mua của một người nữ giới tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh qua ứng dụng Zalo và nhờ người nam giới tên TR (không rõ nhân thân, lai lịch) chuyển giúp tiền mua ma túy cho L. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng “L” và “TR” nên đã tách các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Hà Văn N (bố ruột bị cáo Hà Quang T) là chủ nhà tại địa chỉ số X, thôn C, xã Hòa T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và chị Bùi Thị H1 (vợ bị cáo Hà Quang T). Quá trình điều tra đã xác định việc bị cáo Hà Quang T cất giấu ma túy trong khuôn viên sân nhà thì ông Hà Văn N và chị Bùi Thị H1 không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông Hà Văn N, chị Bùi Thị H1 và căn nhà trên là phù hợp.

Đối với những người mua ma túy của bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T, sử dụng số điện thoại gọi đến số 0878.488.728 gắn trên chiếc điện thoại hiệu Nokia của bị cáo Hà Quang T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch và đã có công văn số 251 ngày 07/02/2022 gửi Công ty Cổ phần viễn thông Đ Telecom đề nghị cung cấp thông tin về chủ thuê bao, danh sách nhật ký các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của số thuê bao vào ngày 24/11/2021 nhưng đến nay vẫn chưa nhận được văn bản phúc đáp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của đối tượng mua ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim số 0878.488.728 của bị cáo Hà Quang T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Khi bị bắt quả tang, Phạm Văn T đã làm rơi, không thu giữ được tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với: 0,4490 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M1, 0,2868 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M2 trong 02 gói niêm phong số 1129/GĐMT-PC09 ngày 02/12/2021; 3,8829 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M1, 0,2039 gam ma túy Methamphetamine

trong phong bì M2 trong 02 gói niêm phong số 1133/GĐMT-PC09 ngày 03/12/2021 còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Quang T **08 (Tám) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **03 (Ba) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,4490 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M1, 0,2868 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M2 trong 02 gói niêm phong số 1129/GĐMT-PC09 ngày 02/12/2021; 3,8829 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M1, 0,2039 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì M2 trong 02 gói niêm phong số 1133/GĐMT-PC09 ngày 03/12/2021 còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hà Quang T, Phạm Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My